

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NHÂN HỌC

LÊ HẢI ĐĂNG. *Các nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Con Cuông, Nghệ An*

Chuyên ngành: Nhân học văn hoá

Mã số: 62.31.65.01

Trong những năm gần đây, điều kiện kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi đã kéo theo sự thay đổi nhiều mặt của đời sống văn hoá, xã hội, trong đó có các nghi lễ gia đình. Nghi lễ gia đình được xem là thành tố văn hoá biểu hiện rõ nét bản sắc văn hoá cũng như biểu đạt chân giá trị về chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ, tâm sinh lý, nhân sinh quan cũng như thế giới quan của tộc người. Vì vậy, nghiên cứu các nghi lễ gia đình được đặt ra như một nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa cả về khoa học và thực tiễn. Trên cơ sở tìm hiểu, luận giải về bản sắc văn hoá nói chung và đặc trưng văn hoá của người Tày Mường nói riêng, NCS. Lê Hải Đăng đã chọn chủ đề “Các nghi lễ gia đình của người Tày Mường ở Con Cuông, Nghệ An” làm đề tài luận án tiến sĩ của mình.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án được bố cục thành 6 chương.

Chương 1 (tr.9-50), tác giả trình bày *tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, phương pháp và địa bàn nghiên cứu*.

Từ trước đến nay, Thái là một trong những dân tộc được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm song hầu hết các nghiên cứu chỉ tập trung về người Thái Tây Bắc. Tuy nhiên, đến thời điểm này, cũng

đã có một số công trình đề cập đến người Thái ở Nghệ An nhưng chỉ dừng ở việc khảo tả chứ chưa có hệ thống.

Chính vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống, chuyên sâu về nghi lễ của người Tày Mường (một trong ba nhóm địa phương của người Thái ở Nghệ An) dưới góc độ nhân học văn hoá, luận án chỉ ra những đặc trưng văn hoá, sự tương đồng và khác biệt trong nghi lễ của nhóm Tày Mường với các nhóm Thái khác ở Nghệ An. Đồng thời chỉ rõ những biến đổi trong nghi lễ gia đình, nguyên nhân dẫn đến biến đổi. Bên cạnh đó, luận án làm rõ các khái niệm (*nghi lễ, nghi lễ gia đình, sinh đẻ, cưới xin, tang ma, thờ cúng tổ tiên*), thuật ngữ liên quan đến đề tài, các thuyết cũng như hướng tiếp cận. *Nghi lễ chuyển tiếp* của Arnold van Gennep là thuyết chủ yếu được vận dụng để giải thích ý nghĩa, giá trị văn hoá của các nghi lễ gia đình. Lý thuyết *Biến đổi văn hoá* giải thích cho sự vận động, biến đổi của việc thực hành nghi lễ cũng như nội dung, hình thức của các nghi lễ trong cộng đồng người Tày Mường hiện nay.

Nhằm cung cấp cho người đọc cái nhìn khái quát về tộc người nghiên cứu, tác giả đã trình bày sơ lược về cuộc sống của người Tày Mường qua môi trường, cảnh quan nơi cư trú, lịch sử, dân số, phân bố dân cư, tổ chức xã hội và văn hoá của họ.

Các nghi lễ gia đình của người Tày Mường biểu hiện qua sinh đẻ, nuôi dạy con, cưới xin, tang ma, thờ cúng tổ tiên... đã được định thành lệ, đã giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc và nuôi

đưỡng lòng tự hào dân tộc cho các thành viên cộng đồng.

Chương 2, 3, 4, 5 (tr.51-181), tác giả mô tả *ngghi lễ sinh đẻ và nuôi dạy con; nghi lễ cưới xin; nghi lễ tang ma và các nghi lễ khác*.

Nghi lễ sinh đẻ và nuôi dạy con

Các nghi lễ và quan niệm truyền thống liên quan đến sinh đẻ như *lễ cấm taleo, lễ ra bếp, lễ bốc vía* hay các *ngghi lễ giải hạn, lễ bán...* vẫn được thực hành và giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần.

Lễ cấm taleo là dấu hiệu kiêng kỵ để ngăn người lạ lên nhà vì sợ vía người đó có thể hại đến đứa trẻ. *Taleo* không chỉ là dấu hiệu thông báo nhà có trẻ mới chào đời mà còn mang ý nghĩa biểu tượng về giới tính của đứa trẻ

Lễ ra bếp (oóc khọ) là nghi lễ chuyển tiếp vị thế xã hội đầu tiên của một đứa trẻ trong cộng đồng, được thực hiện sau khi sản phụ ở cữ trong bếp khoảng 7 ngày đối với bé trai và 9 ngày với bé gái. Khi ra cữ còn tổ chức lễ cúng mụ (*văn tôóc lóm*), cúng báo tổ tiên, lễ bốc vía để mừng sự hiện diện của thành viên mới và cầu sức khoẻ cho đứa trẻ..

Người Tày Mường không chỉ có ý thức nuôi con là cho con ăn no bụng để phát triển thể chất mà còn quan tâm rèn dạy con từ nhỏ về đạo đức, lối sống, ứng xử và truyền dạy những kỹ năng lao động, sản xuất để sinh tồn.

Nghi lễ cưới xin

Nghi lễ và tập quán trước đám cưới là *lễ ướm hỏi và lễ ăn hỏi*, đánh dấu sự thay đổi vị thế xã hội của cô gái (từ người con gái tự do sang người được hỏi) Đây chính là bước đầu của giai đoạn

cách ly (*separation*) vị thế cũ, không chỉ của cô gái mà còn cả chàng trai.

Nghi lễ và tập quán trong đám cưới là *lễ cưới nhỏ (đoong lạy)* và *lễ cưới lớn (đoong tang báo)*, đánh dấu sự kết thúc quá trình thử thách của nhà gái đối với chàng rể. *Lễ cưới nhỏ* được tổ chức ở nhà gái, chàng rể phải thực hiện nghi thức cúng nộm áo để báo với ma nhà bên vợ và nghĩa vụ ở rể, sau đó mới làm lễ cưới lớn. *Lễ cưới lớn* là lễ cưới chính thức được tổ chức bên nhà trai, sau khi chàng trai đã kết thúc thời hạn ở rể.

Nghi lễ và tập quán sau đám cưới là *lễ tạ an vợ chồng ông bà mối và lễ lại mặt*. Nét đặc trưng trong đám cưới của người Tày Mường là vai trò quan trọng của ông bà mối - người trung gian giữa nhà trai và nhà gái, dẫn dắt các nghi lễ đúng tập quán và là bố mẹ thứ hai của đôi trẻ.

Nghi lễ tang ma

Nghi lễ tang ma là biểu hiện sự gắn kết giữa người sống và người chết, là nghi lễ chuyển địa vị của người chết thành ma nhà (*phi hươn*). Trong đám tang truyền thống, người Tày Mường lần lượt thực hiện lễ khâm liệm, lễ cúng gà (*pà khầu cáy tăng hua*), lễ cúng lợn (*xơ mu*), lễ cúng trâu/bò (*xơ quai/ngua*). Các nghi lễ tiếp theo, trong đó có *lễ khóc tiễn hồn, lễ đưa tang, lễ hạ huyết và lễ mở cửa mả*, là những nghi lễ chính và quan trọng. Trong quá trình thực hiện các nghi lễ này, người chết ở giai đoạn chuyển tiếp (giai đoạn ngưỡng). Xen kẽ các nghi lễ tỏ lòng thành kính và biết ơn cha mẹ, còn thấy một nghi lễ khác được thực hiện bởi các cháu dâu, cháu rể trong dòng họ: tục dâu, rể ma (*pợ phi khươn phi*). Nghi lễ và tập tục tang ma của người Tày Mường vừa thống nhất vừa có điểm khác

biệt với các nhóm Thái khác do hoàn cảnh và điều kiện lịch sử quy định.

Một số nghi lễ khác

Truyền thống thờ cúng tổ tiên ở người Tày Mường có từ lâu đời và vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Việc thờ cúng tổ tiên chỉ được thực hiện vào dịp Tết Cơm mới, Tết Nguyên đán, mừng thọ, lễ ra bếp, hay khi có đám cưới, làm vía...

Nghi lễ liên quan đến làm nhà khá phong phú, trong đó nghi lễ dựng cột ma nhà (*xau phi hươn*), cột hồn (*xau vắn*) và cột bếp (*xau tàu phí*) rất quan trọng. Dựng nhà xong, đồng bào tổ chức lễ lên nhà mới. Trong lễ lên nhà mới, người vợ sẽ bước vào đầu tiên để gia đình làm ăn phát đạt, cuộc sống no đủ.

Lễ bốc vía (*ét vắn*) được thực hiện trong nhiều dịp khác nhau như lúc vui, lúc buồn, ốm đau, bệnh tật, tai nạn với mục đích cầu sức khỏe. Bên cạnh đó, bốc vía còn để cầu cho cha mẹ sống thọ, vui vầy bên con cháu...

Người Tày Mường sống dựa vào nông nghiệp mà hoạt động mưu sinh này phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Vì thế, người dân bày tỏ lòng thành kính với tự nhiên bằng các nghi lễ thờ cúng, với hy vọng mùa màng năm đó bội thu.

Chương 6 (tr.182-229), tác giả chỉ rõ *những biến đổi trong nghi lễ gia đình*

Về nghi lễ sinh đẻ: ngày càng nhiều thai phụ đến khám và sinh con tại cơ sở y tế của Nhà nước. Tuy nhiên, các nghi lễ liên quan đến trẻ sơ sinh lại ít biến đổi do tri thức địa phương trong một số tập quán chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh đến nay vẫn còn hữu dụng.

Về nghi lễ cưới xin, những cuộc hôn nhân hỗn hợp giữa người Tày Mường với người dân tộc khác phổ biến hơn, nhiều đám cưới đã giản lược thành một lần ăn

hỏi và một lễ cưới. Tuy nhiên, có nơi vẫn giữ tục lệ cũ, dù không còn nguyên vẹn.

Nghi lễ tang ma là thành tố văn hoá ít biến đổi nhất do mục đích và giá trị tín ngưỡng của nó. Tuy nhiên, hiện nay, đám tang cũng có xu hướng rút ngắn về thời gian tổ chức và giản lược nên trình tự các bài mo theo phong tục và tín ngưỡng truyền thống cũng thay đổi đáng kể.

Về các nghi lễ khác, không gian thờ cúng và các nghi lễ liên quan đến dựng nhà cũng biến đổi do người dân ít làm nhà truyền thống mà chuyển sang nhà xây kiểu người Kinh. Nghi lễ nông nghiệp biến đổi nhiều, thậm chí đã mất hẳn ở nhiều nơi.

Mức độ, phạm vi, xu thế biến đổi trong các nghi lễ gia đình ở xã hội Tày Mường có phần khác nhau, tùy theo tầng lớp dân chúng và vùng cư trú. Do có sự giao thương buôn bán và giao thoa văn hóa với người Kinh nên văn hóa của người Tày Mường chịu nhiều tác động, ảnh hưởng. Ngoài ra, các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về văn hoá, việc xây dựng nông thôn mới, nếp sống văn hoá mới đã làm thay đổi nhận thức của người dân về nhiều mặt.

Nghi lễ gia đình của người Tày Mường có vai trò quan trọng trong việc định hình và phát triển đạo đức, lối sống của tộc người cũng như điều chỉnh hành vi và biểu hiện giá trị to lớn về mặt văn hóa, tạo ra đặc trưng văn hóa và sắc thái địa phương của cộng đồng người Tày Mường.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, họp tại Học viện Khoa học xã hội tháng 12/2011.

TA.
giới thiệu